

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 02/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Việt T**; sinh ngày 14/3/1997, tại xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H (đã chết) và bà Phí Thị N (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Kiều O và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đến ngày 25/9/2019 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/9/2021, ngày 15/9/2021 chuyển tạm giam đến hết ngày 15/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Thọ; ngày 16/10/2021 đến nay tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Xuân H; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn DP, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Kiều O; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2021, Phùng Việt T sử dụng điện thoại di động Iphone 7 plus, màu vàng đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “Mưa Trong Lòng” đăng tải bài viết, hình ảnh bán sắt hộp giá rẻ kèm theo số điện thoại 0961461823 (không đăng ký chính chủ nhưng Phùng Việt T quản lý, sử dụng) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 15 giờ ngày 18/8/2021, anh Đặng Xuân H sử dụng tài khoản Facebook tên “Hong Dang” của mình nhắn tin cho tài khoản Facebook “Mưa Trong Lòng” của Phùng Việt T để hỏi mua sắt hộp. Do gửi tin nhắn không có phản hồi nên Đặng Xuân H sử dụng số điện thoại 0914958168 gọi điện cho Phùng Việt T qua số điện thoại 0961461823, Phùng Việt T đề nghị Đặng Xuân H kết bạn qua mạng xã hội Zalo với Phùng Việt T, lấy tên đăng nhập “Nguyenvanthang” để thống nhất việc mua bán. Đặng Xuân H đồng ý rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “Hong Dang” kết bạn và thỏa thuận với Phùng Việt T mua 100 cây sắt hộp với giá 44.000.000 đồng, Phùng Việt T yêu cầu Đặng Xuân H chuyển trước một số tiền vào số tài khoản 0451000504096 Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Văn T. Đến sáng ngày 19/8/2021, Đặng Xuân H sử dụng tài khoản số 0201000643928 Ngân hàng Vietcombank mang tên Đặng Xuân H chuyển khoản số tiền 44.000.000 đồng vào số tài khoản do Phùng Việt T cung cấp. Sau khi nhận được tiền, Phùng Việt T xóa tài khoản Zalo, các bài đăng trên Facebook và những thông tin liên quan đến việc bán sắt hộp giá rẻ, vứt sim số điện thoại 0961461823 và đập nát chiếc điện thoại sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nhằm tiêu hủy vật chứng. Sau khi biết mình bị lừa, Đặng Xuân H đến công an tỉnh Hà Tĩnh trình báo sự việc. Đến ngày 13/9/2021 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phùng Việt T đã đến Công an xã ĐT, huyện TT, thành phố Hà Nội đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng của bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng (số sim 0981431997); 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen (số sim 0365969454); 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, đã đập nát (không có số sim).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại tạo tài khoản đăng nhập Facebook, Zalo và thực hiện hành vi phạm tội là chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng. Còn chiếc sim số 0961461823 Phùng Việt T đã vứt nhưng không nhớ rõ vị trí cụ thể nên không thu giữ được. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng (số

sim 0981431997) và chiếc điện thoại Nokia màu đen (số sim 0365969454) không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Phùng Việt T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Việt T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 14/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng, bị cáo Phùng Việt T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền 15.000.000 đồng. Nay buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 29.000.000 đồng cho bị hại.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: **Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:**

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, số Imei 355842084534680, đã đập nát là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị.

Trả lại cho bị cáo Phùng Việt T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng (số sim 0981431997), số Seri 353097103274592 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, màu đen (số sim 0365969454), số Seri 1: 358980094797892, số Seri 2: 358980099797897.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận bồi thường số tiền 29.000.000 đồng cho bị hại và không có khiếu nại gì.

Người bị hại Đặng Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra yêu cầu bị cáo Phùng Việt T bồi thường số tiền 29.000.000 đồng trong tổng số 44.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt và đã nhờ vợ bồi thường được 15.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiều O là vợ bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Đặng Xuân H nhưng xét thấy anh H đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt bị hại không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] *Về tình tiết định tội , định khung hình phạt :* Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Việt T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào sáng ngày 19/8/2021, bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Facebook và Zalo, Phùng Việt T bằng thủ đoạn gian dối, lừa bán sắt hộp giá rẻ làm cho anh Đặng Xuân H tin là thật và tự nguyện chuyển số tiền 44.000.000 đồng từ tài khoản số 0201000643928 mang tên Đặng Xuân H vào tài khoản số 0451000504096 Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Văn T do Phùng Việt T quản lý, sử dụng. Số tiền này Phùng Việt T chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Phùng Việt T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo đã chủ động ra đầu thú về hành vi phạm tội; đã nhờ vợ bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính, lợi dụng sự tin tưởng của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật và trật tự công cộng. Vì vậy, cần lên mức án nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Kiều O bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh Đặng Xuân H vắng mặt nhưng quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu là 29.000.000 đồng là hợp lý và việc bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 275, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] *Về biện pháp tư pháp :* Chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, số Imei 355842084534680, đã đập nát là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy **theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng, số sim 0981431997, số Seri 353097103274592 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, màu đen, số sim 0365969454, số Seri 1: 358980094797892, số Seri 2: 358980099797897 là của bị cáo Phùng Việt T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo **Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

[7] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Việt T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phùng Việt T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 14/9/2021.

2. Căn cứ Điều 275, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phùng Việt T phải bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều a, c Khoản 2, Điều a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, số Imei 355842084534680, đã đập nát không còn giá trị.

Trả lại cho bị cáo Phùng Việt T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng, số sim 0981431997, số Seri 353097103274592 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, màu đen, số sim 0365969454, số Seri 1: 358980094797892, số Seri 2: 358980099797897.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1, 3 Điều 21, Điều a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Việt T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/12/2021). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sơ Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Công an huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ; Văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

